

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản số: 22/2019/DSST- ST

Ngày 23/9/2019

“V/v Tranh chấp

hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Phạm Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24B/2019/QĐST-DS, ngày 22 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 2, đường N, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; Đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà H’ M – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế huyện Đ; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*có mặt.*)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Hoàng H.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

(*Đều vắng mặt.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-3-2019 kèm theo tài liệu, chứng cứ vào các văn bản đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, đại diện của nguyên đơn, bà H’ M trình bày:

Vào ngày 13/7/2015, bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H có đơn xin vay vốn của Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông (*viết tắt Quỹ cơ hội*), sau đó bà Nguyễn Thị M và Quỹ cơ hội ký kết hợp đồng tín dụng số 366/HĐTD ngày 13/7/2015, theo đó bà Nguyễn Thị M vay của Quỹ số tiền¹ 30.000.000đ với lãi suất 1%/tháng thời hạn 18 tháng, ngày đến hạn là 13/01/2017,

bà M đã trả được số tiền gốc 10.300.000đ, và 3.275.000đ tiền lãi, sau đó mặc dù Quỹ cơ hội đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng gia đình bà M không hợp tác để nợ quá hạn đến 850 ngày (*tính đến ngày 28/02/2019*). Đến ngày 28/02/2019 bà M vẫn còn dư nợ gốc 19.700.000đ và tiền lãi 10.374.000đ.

Quá trình giải quyết bà T đề nghị đưa ông Trương Hoàng H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do khi vay bà M và ông H cùng ký đơn đề nghị vay vốn và vay với mục đích làm kinh tế gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Q, huyện Đ, kết quả: Bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H là vợ chồng không có đăng ký kết hôn và cư trú tại thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhưng hiện nay đi làm ăn ở đâu Công an xã Q không xác định được do bà M, ông H không khai báo chính quyền địa phương. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do bà Minh, ông Hải không có mặt tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà H' M yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng H cùng có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ cơ hội số tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi 13.134.500đ (*tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2019*).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Quỹ cơ hội khởi kiện bà Nguyễn Thị M tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M và và người có quyền ợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng H đăng ký HKTT tại: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phải trả nợ số tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

[2] Về thời hiệu: Bà Nguyễn Thị M xác lập hợp đồng tín dụng với Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất 1%/tháng thời hạn 18 tháng, ngày đến hạn là 13/01/2017, mặc dù Quỹ cơ hội đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng gia đình bà M không trả nợ, do đó Quỹ cơ hội khởi kiện bà M tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong. Xét thấy việc khởi kiện của Quỹ cơ hội đối với bà M còn thời hiệu.

Xét yêu cầu của Quỹ cơ hội, Hội đồng xét xử nhận định: Vào ngày₂ 13/7/2019 bà Nguyễn Thị M có vay Quỹ cơ hội (*theo Hợp đồng tín dụng số*

366/HĐTD ngày 13/7/2015) số tiền 30.000.000đ với lãi suất 1%/tháng thời hạn 18 tháng, ngày đến hạn là 13/01/2017, (lãi suất quá hạn theo hợp đồng là 1,5%/tháng) bà Minh đã trả được số tiền 10.300.000đ (sau 03 tháng đầu trả được 300.000đ và đến ngày 13/11/2017 trả được số tiền 10.000.000đ), và tiền lãi 3.275.000đ. Tại phiên tòa Quý cơ hội yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng H cùng có trách nhiệm thanh toán cho Quý cơ hội số tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi 13.134.500đ. Cụ thể:

Lãi trong hạn từ 13/7/2015 đến ngày 13/01/2017 (30.000.000đ x 2 tháng x 1%/tháng) + (29.900.000đ x 1 tháng x 1%) + (29.800.000đ x 1 tháng x 1%) + (29.700.000đ x 14 tháng x 1%) = 5.355.000đ.

Lãi quá hạn từ 13/01/2017 đến ngày 13/11/2017 (29.700.000đ x 10 tháng x 1,5%/tháng = 4.455.000đ).

Lãi quá hạn từ 13/11/2017 đến 23/9/2019 (19.700.000đ x 22 tháng 10 ngày x 1,5% = 6. 599.500đ).

Tổng cộng bà M, ông H phải trả số tiền lãi 16.499.500đ trừ đi số tiền lãi đã trả 3.275.000đ, tiếp tục trả số tiền lãi còn lại 13.134.500đ.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Quý cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 465 Bộ luật Dân sự và các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định, do đó cần buộc bà M, ông H cùng có trách nhiệm trả cho Quý cơ hội số tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi 13.134.500đ là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án do bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H không có mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa bà M, ông H vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt đối với bà Minh và ông Hải theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ. HĐXX xét thấy cần buộc bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H cùng có trách nhiệm trả tiền gốc đã vay và tiền lãi là phù hợp.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng các Điều 463; Khoản 1 Điều 465 của Bộ luật dân sự, các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quý cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông.

Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H phải trả cho Quý cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông số tiền gốc 19.700.000đ (mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiền lãi 13.134.500đ (mười ba triệu một trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng)

Kể từ ngày 24/9/2019 bà Nguyễn Thị M, ông Trương Hoàng H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 366/HĐTD ngày 13/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M và ông Trương Hoàng H phải phải chịu 1.641.000đ (*một triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ cơ hội cho phụ nữ làm kinh tế tỉnh Đắk Nông số tiền 752.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003906, ngày 03-04-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêi yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêi yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

